TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **20**/2025/HSST
Ngày 23/7/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - THÁI NGUYÊN

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Duy Chinh.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Mai Hoa.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Thu.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Đình Dũng, thư ký Toà án nhân dân Khu vực 1, Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, Thái Nguyên tham gia phiên toà*:* Bà Trần Thị Quỳnh Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 202 tại Hội trường Tòa án nhân dân khu vực 1, Thái Nguyên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hoàng Tuấn A; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 08 tháng 9 năm 1994, tại Thái Nguyên; Nơi cư trú: Xóm L, xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (Nay là xóm L, xã L, tỉnh Thái Nguyên*)*; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông: Hoàng Đức L, sinh năm 1970; Con bà: Lục Thị H, sinh năm: 1974; Gia đình có 02 anh, em. Bị cáo là con thứ 1; Vợ: Lâm Thị L1, sinh năm: 1996 (Đã ly hôn); Có 01 con, sinh năm 2016;

Tiền án: 01. Tại Bản án số 128/2020/HSST ngày 09/6/2020 của Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xử phạt 44 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Chấp hành xong án phạt tù ngày 07/11/2023.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: 01. Ngày 21/9/2017, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 12 tháng. Chấp hành xong ngày 30/8/2018.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T (Bị bắt tạm giam từ ngày 18/3/2025 đến nay). *(Có mặt tại phiên tòa);*

Người bị hại: Chị Hoàng Thị Thúy N, sinh năm 1999. *(Có mặt)*

Địa chỉ: Xóm T, xã C, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

Nay là xóm T, xã L, tỉnh Thái Nguyên.

Tạm trú tại tổ A, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên

Nay là tổ B, phường P, tỉnh Thái Nguyên.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Trần Thị H1, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Xóm P, xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Nay là xã Đ, tỉnh Thái Nguyên.

2. Chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1981,

Địa chỉ: Tổ I, phường C, thành phố T. Nay là phường L, tỉnh Thái Nguyên. *(Tạm trú tại* Tổ A, phường P, tỉnh Thái Nguyên*)*

Chị H1 *và chị* H2 *đều có đơn xin vắng mặt tại phiên toà*

Người làm chứng:

1. Anh Trần Ngọc T, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Tổ D, phường Q, thành phố T. Nay là phường P, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh Nguyễn Đức H3, SN: 1995

Trú quán: Tổ G, phường Q, thành phố T. Nay là phường Q, tỉnh Thái Nguyên.

(Đều vắng mặt tại phiên Tòa).

NHẬN THẤY

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 05/3/2025, Hoàng Tuấn A (là đối tượng nghiện chất ma tuý, không có nghề nghiệp ổn định) đi bộ một mình vào Bệnh viện T1 với mục đích xem có ai sơ hở trong quản lý tài sản thì trộm cắp đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khoảng 13 giờ cùng ngày, Tuấn A đi đến phòng điều trị theo yêu cầu 2 tại tầng 2 của khoa N1 thì thấy mọi người trong phòng đang ngủ, trên giường thứ 2 từ ngoài vào là chị Hoàng Thị Thúy N (sinh năm 1999, HKTT: Xóm T, xã C, huyện V, tỉnh Thái Nguyên) đang ngủ và để 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 promax, màu tím trên giường. Tuấn A đi đến chỗ chị N, lấy chiếc điện thoại trên cho vào túi quần bên phải rồi bỏ đi ra ngoài Bệnh viện. Sau đó, Tuấn A kiểm tra thấy điện thoại được bọc bằng ốp nhựa trong suốt, bên trong ốp có để tổng số tiền 960.000 đồng, bao gồm: 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 02 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 02 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng, 02 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng. Tuấn A lấy số tiền trên để tiêu xài rồi mang điện thoại đến cửa hàng mua bán điện thoại Hùng H4 tại số nhà C đường L, thuộc tổ A, phường H, thành phố T, bán cho chủ cửa hàng là chị Nguyễn Thị H2 (sinh năm 1981, HKTT: Tổ I, phường C, thành phố T) được số tiền 2.000.000 đồng. Sau đó, chị H2 đã bán chiếc điện thoại trên cho

một người nam giới (không rõ nhân thân, lai lịch) nên không thu hồi được tài sản. Số tiền bán điện thoại, Tuấn A đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 1812/KL-HĐĐGTS ngày 26/4/2025 của Hội đồng định giá tài sản UBND tỉnh T kết luận: Giá trị thiệt hại đối với tài sản là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 promax, màu tím, dung lượng 256Gb, đã qua sử dụng là 17.166.667 đồng (mười bảy triệu, một trăm sáu mươi sáu nghìn, sáu trăm sáu bảy đồng) (BL 56-57).

Tại cơ quan điều tra, Hoàng Tuấn A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên, lời khai nhận của Tuấn A phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng về thời gian, địa điểm, vị trí và đặc điểm của tài sản bị trộm cắp cũng như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án (BL 31-39, 69-73, 74-83).

Vật chứng của vụ án: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 promax, màu tím, dung lượng 256Gb, đã qua sử dụng. Hiện chưa thu hồi được tài sản.

Phần dân sự: Chị Hoàng Thị Thúy N yêu cầu bồi thường số tiền 21.000.000đ (Hai mươi mốt triệu đồng). Hiện Hoàng Tuấn A chưa bồi thường. Phần dân sự chưa giải quyết xong.

Bản cáo trạng số 153/CT-VKSNDTPTN ngày 26/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên *(nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Thái Nguyên)* truy tố Hoàng Tuấn A về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, trong phần luận tội đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Hoàng Tuấn A phạm tội Trộm cắp tài sản. Đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1, Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt Hoàng Tuấn A từ 18 đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Xử lý vật chứng theo quy định. Phần dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại chị H2 số tiền là: 18.126.667đ. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo, bị hại, người liên quan được quyền kháng cáo bản án.

Trong phần tranh luận: Bị cáo, bị hại đều không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1] .Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên (*nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, Thái Nguyên*), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc kiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] .Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, Thái Nguyên truy tố là đúng người, đúng tội. Xét thấy lời nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm, vị trí và đặc điểm của tài sản bị trộm cắp cũng như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Đơn trình báo, Kết luận định giá tài sản, Biên bản xác định hiện trường, biên bản đối chất, sơ đồ hiện trường, dữ liệu điện tử vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 05/3/2025, tại Bệnh viện T1 thuộc tổ H, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, Hoàng Tuấn A có hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 promax trị giá 17.166.667 đồng và số tiền 960.000 đồng của chị Hoàng Thị Thúy N. Tổng giá trị tài sản là chiếm đoạt là **18.126.667** đồng.

[3] Đánh giá của Hội đồng xét xử: Lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của công dân, bị cáo Tuấn A đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản có giá trị là 18.126.667 đồng của người khác được pháp luật bảo vệ mà cụ thể là của chị N, nên hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, Thái Nguyên truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật

Nội dung điều 173 quy định:

" 1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng … thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."

Do vậy bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật đã quy định.

[4] Xét tính chất, mức độ, hành vi vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo xâm phạm trực tiếp đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Do vậy, cần có mức án nghiêm minh, tương xứng với hành

vi bị cáo đã gây ra để có đủ thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người có nhân thân xấu đã bị Toà án xét xử bằng bản án đã có hiệu lực pháp luật về hành vi Trộm cắp tài sản, bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 07/11/2023, nhưng chưa được xoá án tích theo quy định và bị áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc vào năm 2017. Chấp hành xong ngày 30/8/2018. Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân để trở thành công dân có ích cho xã hội lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại Bản án số 128/2020/HSST ngày 09/6/2020 của Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xử phạt 44 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Chấp hành xong án phạt tù ngày 07/11/2023. Tính đến ngày phạm tội lần này ngày 05/3/2025 thì bị cáo chưa được xoá án tích theo quy định, do đó bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Từ những nội dung nêu trên Hội đồng xét xử thấy: Cần phải xử phạt bị cáo mức án từ 21 đến 24 tháng tù để đảm bảo việc răn đe và phòng ngừa chung và cũng phù hợp với mức đề nghị hình phạt đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay, tương xứng với nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[6] Vật chứng của vụ án: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 promax, màu tím, dung lượng 256Gb, đã qua sử dụng. Hiện chưa thu hồi được.

- 01 USB chứa file video vụ án (được niêm phong theo quy định) được lưu kèm theo vụ án.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị hại chị Hoàng Thị Thúy N yêu cầu bị cáo Tuấn A bồi thường số tài sản bị mất là số tiền 21.000.000đ. Tại phiên toà hôm nay chị N chỉ đề nghị bị cáo phải bồi thường số tài sản bị mất theo quy định của pháp luật là 18.126.667 đồng. Bị cáo nhất trí bồi thường thiệt hại về tài sản cho chị N là 18.126.667 đồng. Do vậy cần ghi nhận sự thoả thuận trên và buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho chị N số tiền là **18.126.667** đồng.

[8] Về hình phạt bổ sung và án phí: - Về hình phạt bổ sung: Theo quy định khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự thì bị cáo có thể bị phạt tiền theo quy định

sung quỹ nhà nước, nhưng xét thấy bị cáo không có tài sản và thu nhập lại nghiện ma tuý, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo, bị hại, người liên quan được quyền kháng cáo bản án.

[9] Về các vấn đề khác: Đối với chị Nguyễn Thị H2 là người mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 promax do Hoàng Tuấn A phạm tội mà có. Xét thấy chị H2 không biết nguồn gốc của tài sản trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T không xem xét xử lý đối với chị H2 là có căn cứ.

Ngoài ra, quá trình điều tra Hoàng Tuấn A còn khai nhận trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 promax màu vàng, dung lượng 64Gb của chị Trần Thị H1 (sinh năm 1997, HKTT: Xóm P, xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên) vào ngày 12/3/2025 tại Bệnh viện T1. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã tiến hành định giá tài sản. Ngày 08/5/2025, Sở Tài chính tỉnh T có văn bản từ chối định giá. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T không có căn cứ để khởi tố bổ sung đối với vụ việc trên. Hội đồng xét xử không có căn cứ cơ sở để xem xét.

Quá trình điều tra, Hoàng Tuấn A khai nhận bản thân còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại Bệnh viện T1 gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh vào ngày 07/3/2025, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng vào ngày 09/3/2025, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 màu đen vào ngày 10/3/2025; tại Bệnh viện T1 gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen vào ngày 12/3/2025. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã tiến hành rà soát tại Bệnh viện T1 và Bệnh viện T1 nhưng không xác định được bị hại. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã ra thông báo truy tìm bị hại liên quan đến vụ án nhưng đến nay không có ai trình báo. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T không có căn cứ để xử lý đối với Tuấn A.

Đồng thời, Tuấn A khai nhận sau khi trộm cắp các tài sản trên, Tuấn A đã bán chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh cho anh Trần Ngọc T (sinh năm 1991, HKTT: Tổ D, phường Q, thành phố T) là chủ cửa hàng mua bán điện thoại "Tuyển Anh M" thuộc tổ A, phường H, thành phố T. Những chiếc điện thoại còn lại, Tuấn A đều mang đến cửa hàng mua bán điện thoại "Hùng H4" bán cho chị Nguyễn Thị H2. Tại Cơ quan điều tra, anh T và chị H2 đều khai nhận không mua những chiếc điện thoại trên của Tuấn A. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho Tuấn A đối chất với anh T và chị H2. Tài liệu điều tra đến nay không đủ căn cứ xác định anh T, chị H2 mua tài sản của Tuấn A. Do đó, Cơ

quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T không có căn cứ để thu hồi tài sản và xử lý đối với anh T, chị H2.

Xét đề nghị của kiểm sát viên tại phiên toà hôm nay về tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt..đối với bị cáo là đảm bảo và phù hợp theo quy định của pháp luật, cần được chấp nhận.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố:

1. Bị cáo Hoàng Tuấn A phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h, khoản 1, Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

2. Xử phạt: Hoàng Tuấn A **21** *(hai mươi mốt)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 18/3/2025.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định tạm giam bị cáo Tuấn A 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 357; 468; 584; 585; 586; 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Hoàng Tuấn A phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho chị Hoàng Thị Thúy N số tiền là **18.126.667** đồng *(mười tám triệu, một trăm hai mươi sáu nghìn, sáu trăm sáu mươi bẩy đồng)*

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về vật chứng: - 01 USB chứa file video vụ án (được niêm phong theo quy định) được lưu kèm theo vụ án.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Hoàng Tuấn A phải nộp **200.000**đồng *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và **906.000**đ *(chín trăm linh sáu nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch vào ngân sách nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng

mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND Khu vực 1, TN;
- Công an tỉnh TN;
- THADS tỉnh TN;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo; Bị hại, người liên quan..
- Lưu HS; lưu BP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Duy Chinh